

**DANH SÁCH SINH VIÊN HOÀN TẤT THỦ TỤC DỰ THI CHUẨN ĐẦU RA
ĐỢT THI NGÀY 22.03.2026**

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Cấp độ dự thi
1	411210502	Huỳnh Thị Thu Diễm	Nữ	21CNA10	Bậc 2 (A2) Hàn
2	416220047	Lê Đỗ Nhật Linh	Nữ	22CNDPH01	Bậc 2 (A2) Hàn
3	416220081	Phạm Bảo Long	Nam	22CNDPHCLC01	Bậc 2 (A2) Hàn
4	416220050	Lương Xuân Ngân	Nữ	22CNDPH01	Bậc 2 (A2) Hàn
5	416220051	Trần Thị Hồng Ngọc	Nữ	22CNDPH01	Bậc 2 (A2) Hàn
6	411210270	Lê Thị Vân Nhung	Nữ	21CNA04	Bậc 2 (A2) Hàn
7	416220091	Nguyễn Lê Trúc Quỳnh	Nữ	22CNDPHCLC01	Bậc 2 (A2) Hàn
8	416220060	Phạm Thị Bích Thiện	Nữ	22CNDPH01	Bậc 2 (A2) Hàn
9	416220061	Trần Thị Bích Thuận	Nữ	22CNDPH01	Bậc 2 (A2) Hàn
10	411180964	Nguyễn Diệu Mỹ Uyên	Nữ	18CNACL05	Bậc 2 (A2) Hàn
11	416220043	Chu Thị Khánh Linh	Nữ	22CNDPH01	Bậc 2 (A2) Nhật
12	411210325	Đỗ Thị Bảo Trân	Nữ	21CNA05	Bậc 2 (A2) Nhật
13	412171172	KSor H' Điệp	Nữ	17CNADL04	Bậc 2 (A2) Trung
14	416220033	Trương Thúy Hà	Nữ	22CNDPH01	Bậc 2 (A2) Trung
15	416220032	Lê Thanh Nhật Hà	Nữ	22CNDPH01	Bậc 2 (A2) Trung
16	411200718	Bùi Thị Vĩnh Phúc	Nữ	20CNACL06	Bậc 2 (A2) Trung
17	411170507	Lữ Vũ Lệ Quyên	Nữ	17CNA09	Bậc 2 (A2) Trung
18	416220101	Hồ Hoài An	Nữ	22CNQTH01	Bậc 3 (B1) Anh
19	413220031	Lê Thúy An	Nữ	22CNPDL01	Bậc 3 (B1) Anh
20	417220073	Nguyễn Hoàng Anh	Nữ	22CNH03	Bậc 3 (B1) Anh
21	417220038	Vũ Huỳnh Châu Anh	Nữ	22CNH02	Bậc 3 (B1) Anh
22	415230091	Lương Thị Tuyết Băng	Nữ	23CNT02	Bậc 3 (B1) Anh
23	413220003	Hồ Thị Thu Diễm	Nữ	22CNP01	Bậc 3 (B1) Anh
24	417220004	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	Nữ	22CNH01	Bậc 3 (B1) Anh
25	417220209	Nguyễn Mai Thùy Dương	Nữ	22CNJCLC01	Bậc 3 (B1) Anh
26	416220029	Ngô Thị Mỹ Duyên	Nữ	22CNDPH01	Bậc 3 (B1) Anh
27	413220005	Huỳnh Thị Mỹ Duyên	Nữ	22CNP01	Bậc 3 (B1) Anh
28	416220108	Dương Ngân Giang	Nữ	22CNQTH01	Bậc 3 (B1) Anh
29	415220075	Nguyễn Thanh Hà	Nữ	22CNT01	Bậc 3 (B1) Anh
30	419220059	Lê Ngọc Hân	Nữ	22SPT01	Bậc 3 (B1) Anh
31	417220009	Nguyễn Thúy Hằng	Nữ	22CNH01	Bậc 3 (B1) Anh
32	415220007	Lê Nữ Minh Hằng	Nữ	22CNTDL01	Bậc 3 (B1) Anh
33	416220149	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Nữ	22CNQTH02	Bậc 3 (B1) Anh
34	413220008	Trần Thị Mỹ Hạnh	Nữ	22CNP01	Bậc 3 (B1) Anh
35	417220114	Nguyễn Đoàn Diệu Hiền	Nữ	22CNHCLC01	Bậc 3 (B1) Anh
36	417220082	Đoàn Thanh Hiền	Nữ	22CNH03	Bậc 3 (B1) Anh
37	417220142	Nguyễn Thị Hiền	Nữ	22CNJ01	Bậc 3 (B1) Anh
38	416220037	Nguyễn Thị Thu Hiền	Nữ	22CNDPH01	Bậc 3 (B1) Anh

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Cấp độ dự thi
39	414220045	Nguyễn Thị Hòa	Nữ	22CNNDL01	Bậc 3 (B1) Anh
40	417200078	Võ Trọng Huy	Nam	20CNJ03	Bậc 3 (B1) Anh
41	415220081	Đậu Thị Huyền	Nữ	22CNTTM01	Bậc 3 (B1) Anh
42	417220048	Đoàn Thị Lệ Huyền	Nữ	22CNH02	Bậc 3 (B1) Anh
43	417220121	Nguyễn Đức Khuyến	Nam	22CNHCLC01	Bậc 3 (B1) Anh
44	413210091	Trần Thị Ngọc Kiều	Nữ	22CNPTTSK01	Bậc 3 (B1) Anh
45	417220013	Vũ Thị Liễu	Nữ	22CNH01	Bậc 3 (B1) Anh
46	416220112	Phạm Nguyễn Thùy Linh	Nữ	22CNQTH01	Bậc 3 (B1) Anh
47	416220044	Bùi Thị Thùy Linh	Nữ	22CNDPH01	Bậc 3 (B1) Anh
48	415220016	Nguyễn Lê Chung Linh	Nữ	22CNT01	Bậc 3 (B1) Anh
49	417220085	Trần Khánh Linh	Nữ	22CNH03	Bậc 3 (B1) Anh
50	417220237	Trịnh Hoàng Cẩm Linh	Nữ	22CNJTM01	Bậc 3 (B1) Anh
51	415220051	Hoàng Ngọc Linh	Nữ	22CNTDL01	Bậc 3 (B1) Anh
52	415220181	Trịnh Thị Khánh Linh	Nữ	22CNTCLC01	Bậc 3 (B1) Anh
53	415220182	Trần Thị Thùy Linh	Nữ	22CNTCLC01	Bậc 3 (B1) Anh
54	413220015	Dương Khánh Linh	Nữ	22CNP01	Bậc 3 (B1) Anh
55	416220153	Lê Thị Kiều Loan	Nữ	22CNQTH02	Bậc 3 (B1) Anh
56	415230102	Trương Nguyễn Quỳnh Loan	Nữ	23CNT02	Bậc 3 (B1) Anh
57	415220183	Đào Khánh Ly	Nữ	22CNTCLC01	Bậc 3 (B1) Anh
58	421240017	Huỳnh Thảo Ly	Nữ	24CNH01	Bậc 3 (B1) Anh
59	416220155	Trần Thị Phương Ly	Nữ	22CNQTH02	Bậc 3 (B1) Anh
60	417220125	Huỳnh Văn Thảo Ly	Nữ	22CNHCLC01	Bậc 3 (B1) Anh
61	419220051	Lê Thị Hương Mơ	Nữ	22SPP01	Bậc 3 (B1) Anh
62	415220186	Nguyễn Hồng Bảo Ngân	Nữ	22CNTCLC01	Bậc 3 (B1) Anh
63	415220188	Danh Nguyễn Thảo Nguyên	Nữ	22CNTCLC01	Bậc 3 (B1) Anh
64	415200151	Bùi Ái Nhân	Nữ	20CNT02	Bậc 3 (B1) Anh
65	415220091	Bùi Thị Hải Nhi	Nữ	22CNT01	Bậc 3 (B1) Anh
66	416220161	Trương Yến Nhi	Nữ	22CNQTH02	Bậc 3 (B1) Anh
67	415220093	Lê Thị Như Phương	Nữ	22CNTTM01	Bậc 3 (B1) Anh
68	414220057	Lê Nguyễn Bích Quân	Nữ	22CNNDL01	Bậc 3 (B1) Anh
69	413220075	Phạm Thảo Quyên	Nữ	22CNPTTSK01	Bậc 3 (B1) Anh
70	415220192	Phùng Thị Như Quỳnh	Nữ	22CNTCLC01	Bậc 3 (B1) Anh
71	415220165	Nguyễn Võ Như Quỳnh	Nữ	22CNT01	Bậc 3 (B1) Anh
72	416220167	Nguyễn Minh Xuân Thảo	Nữ	22CNQTH02	Bậc 3 (B1) Anh
73	417220155	Ngô Huỳnh Bích Thảo	Nữ	22CNJ01	Bậc 3 (B1) Anh
74	415220097	Trần Ngọc Phương Thảo	Nữ	22CNT01	Bậc 3 (B1) Anh
75	413220079	Nguyễn Ngọc Thanh Thảo	Nữ	22CNPTTSK01	Bậc 3 (B1) Anh
76	413220024	Nguyễn Nhật Minh Thư	Nữ	22CNP01	Bậc 3 (B1) Anh
77	416220170	Lê Thị Thanh Thúy	Nữ	22CNQTH02	Bậc 3 (B1) Anh
78	416220171	Trần Thị Thanh Thúy	Nữ	22CNQTH02	Bậc 3 (B1) Anh
79	417210037	Hồ Thị Thủy Tiên	Nữ	22CNJ01	Bậc 3 (B1) Anh
80	417220161	Nguyễn Thị Huyền Trang	Nữ	22CNJ01	Bậc 3 (B1) Anh
81	415220066	Trần Thị Trang	Nữ	22CNTTM02	Bậc 3 (B1) Anh
82	415170131	Nguyễn Thị Thu Trang	Nữ	17CNT02	Bậc 3 (B1) Anh
83	416210028	Phan Hoàng Trang	Nữ	21CNDPH01	Bậc 3 (B1) Anh

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Cấp độ dự thi
84	416210031	Nguyễn Trần Vinh Trinh	Nữ	22CNDPH01	Bậc 3 (B1) Anh
85	415220201	Văn Tấn Tú	Nam	22CNTCLC01	Bậc 3 (B1) Anh
86	414210081	Trần Huỳnh Anh Tuấn	Nam	21CNNDL01	Bậc 3 (B1) Anh
87	416220176	Lê Nhã Uyên	Nữ	22CNQTH02	Bậc 3 (B1) Anh
88	416220067	Lê Thị Tú Uyên	Nữ	22CNDPH01	Bậc 3 (B1) Anh
89	413220055	Lê Ngọc Thục Uyên	Nữ	22CNPDL01	Bậc 3 (B1) Anh
90	415220203	Dương Thục Uyên	Nữ	22CNTCLC01	Bậc 3 (B1) Anh
91	417220034	Hồ Thị Mai Uyên	Nữ	22CNH01	Bậc 3 (B1) Anh
92	417220166	Nguyễn Thị Tường Vân	Nữ	22CNJ01	Bậc 3 (B1) Anh
93	413220056	Huỳnh Thị Như Vân	Nữ	22CNPDL01	Bậc 3 (B1) Anh
94	417220292	Lang Đức Vinh	Nam	22CNTL01	Bậc 3 (B1) Anh
95	417220167	Ngô Thúy Vy	Nữ	22CNJ01	Bậc 3 (B1) Anh
96	413220029	Lê Thị Hiền Vy	Nữ	22CNP01	Bậc 3 (B1) Anh
97	419220070	Lương Hà Vy	Nữ	22SPT01	Bậc 3 (B1) Anh
98	417220072	Phạm Thị Tường Vy	Nữ	22CNH02	Bậc 3 (B1) Anh
99	416220073	Bùi Thị Như Ý	Nữ	22CNDPH01	Bậc 3 (B1) Anh
100	412220107	Trần Thị Khánh An	Nữ	22CNATM01	Bậc 3 (B1) Hàn
101	412220215	Nguyễn Thị Vân Anh	Nữ	22CNATMCLC02	Bậc 3 (B1) Hàn
102	411220347	Nguyễn Thị Kim Chi	Nữ	22CNA10	Bậc 3 (B1) Hàn
103	411220044	Nguyễn Thị Hải Đăng	Nữ	22CNA02	Bậc 3 (B1) Hàn
104	411230580	Đỗ Thúy Diệu	Nữ	23CNA15	Bậc 3 (B1) Hàn
105	411220273	Nguyễn Thị Dung	Nữ	22CNA08	Bậc 3 (B1) Hàn
106	411230468	Nguyễn Thùy Dương	Nữ	23CNA12	Bậc 3 (B1) Hàn
107	415220074	Lê Quỳnh Giang	Nữ	22CNTTM02	Bậc 3 (B1) Hàn
108	411220047	Phạm Thị Trường Giang	Nữ	22CNA02	Bậc 3 (B1) Hàn
109	412220273	Lê Thanh Hằng	Nữ	22CNATMCLC04	Bậc 3 (B1) Hàn
110	412220192	Xiêng Trịnh Lệ Hằng	Nữ	22CNATMCLC01	Bậc 3 (B1) Hàn
111	411220317	Vũ Khánh Huyền	Nữ	22CNA09	Bậc 3 (B1) Hàn
112	411230008	Nguyễn Hoàng Lam	Nữ	23BHTC01	Bậc 3 (B1) Hàn
113	412220052	Hoàng Thị Thùy Linh	Nữ	22CNADL02	Bậc 3 (B1) Hàn
114	411220132	Hồ Thị Kim Mai	Nữ	22CNA04	Bậc 3 (B1) Hàn
115	411220485	Bùi Hoàng Trúc My	Nữ	22CNATT01	Bậc 3 (B1) Hàn
116	411230363	Lê Thị Ngọc Na	Nữ	23CNA09	Bậc 3 (B1) Hàn
117	411220018	Nguyễn Thị Nga	Nữ	22CNA01	Bậc 3 (B1) Hàn
118	412220255	Phan Nguyễn Bảo Ngân	Nữ	22CNATMCLC03	Bậc 3 (B1) Hàn
119	411220287	Hà Bảo Nghi	Nữ	22CNA08	Bậc 3 (B1) Hàn
120	412220308	Phan Hoàng Bảo Ngọc	Nữ	22CNATMĐT01	Bậc 3 (B1) Hàn
121	411220529	Phạm Thị Thảo Nguyên	Nữ	22CNATT02	Bậc 3 (B1) Hàn
122	411220399	Mai Hạnh Nguyên	Nữ	22CNACLC01	Bậc 3 (B1) Hàn
123	412220132	Nguyễn Thị Thảo Như	Nữ	22CNATM01	Bậc 3 (B1) Hàn
124	412220318	Huỳnh Thị Mai Phượng	Nữ	22CNATMĐT01	Bậc 3 (B1) Hàn
125	411220105	Phạm Trần Khánh Quỳnh	Nữ	22CNA03	Bậc 3 (B1) Hàn
126	411220217	Nguyễn Thị Như Quỳnh	Nữ	22CNA06	Bậc 3 (B1) Hàn
127	411220257	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Nữ	22CNA07	Bậc 3 (B1) Hàn
128	411220144	Nguyễn Thị Kỳ Thao	Nữ	22CNA04	Bậc 3 (B1) Hàn

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Cấp độ dự thi
129	411220182	Nguyễn Thị Phương Thảo	Nữ	22CNA05	Bậc 3 (B1) Hàn
130	413220081	Trần Nguyễn Anh Thư	Nữ	22CNPTTSK01	Bậc 3 (B1) Hàn
131	411220147	Nguyễn Thị Anh Thư	Nữ	22CNA04	Bậc 3 (B1) Hàn
132	411220433	Đào Phương Thùy	Nữ	22CNACLC02	Bậc 3 (B1) Hàn
133	411220300	Hồ Đăng Quỳnh Trâm	Nữ	22CNA08	Bậc 3 (B1) Hàn
134	411220113	Nguyễn Ngọc Kiều Trang	Nữ	22CNA03	Bậc 3 (B1) Hàn
135	411220265	Lê Thị Thùy Trang	Nữ	22CNA07	Bậc 3 (B1) Hàn
136	411220379	Phạm Nguyễn Đình Trung	Nam	22CNA10	Bậc 3 (B1) Hàn
137	411230574	Nguyễn Phương Uyên	Nữ	23CNA14	Bậc 3 (B1) Hàn
138	412220267	Trần Đỗ Tố Uyên	Nữ	22CNATMCLC03	Bậc 3 (B1) Hàn
139	415220103	Hoàng Ngọc Thảo Vân	Nữ	22CNTTM02	Bậc 3 (B1) Hàn
140	411220153	Đậu Thị Vân	Nữ	22CNA04	Bậc 3 (B1) Hàn
141	411220381	Nguyễn Hồng Vinh	Nữ	22CNA10	Bậc 3 (B1) Hàn
142	411220116	Hồ Thị Trúc Vy	Nữ	22CNA03	Bậc 3 (B1) Hàn
143	417220043	Nguyễn Thị Quỳnh Giang	Nữ	22CNH02	Bậc 3 (B1) Pháp
144	412220058	Nguyễn Hoàng Thảo Nhi	Nữ	22CNADL02	Bậc 3 (B1) Pháp
145	411220041	Trương Công Anh	Nam	22CNA02	Bậc 3 (B1) Trung
146	411230308	Phạm Thị Trâm Anh	Nữ	23CNA08	Bậc 3 (B1) Trung
147	411220472	Đinh Quốc Bảo	Nam	22CNATT01	Bậc 3 (B1) Trung
148	419220045	Nguyễn Ngọc Linh Chi	Nữ	22SPP01	Bậc 3 (B1) Trung
149	412220046	Phan Nguyễn Ái Duyên	Nữ	22CNADL02	Bậc 3 (B1) Trung
150	411230004	Đinh Trần Hạ Giang	Nữ	23BHTC01	Bậc 3 (B1) Trung
151	419220028	Đinh Thị Hiền	Nữ	22SPA02	Bậc 3 (B1) Trung
152	411230010	Cao Thị Loan	Nữ	23BHTC01	Bậc 3 (B1) Trung
153	411220321	Hồ Thị Hương Ly	Nữ	22CNA09	Bậc 3 (B1) Trung
154	417230014	Đặng Đoàn Ngọc Minh	Nữ	23CNH01	Bậc 3 (B1) Trung
155	412220200	Bùi Thị Lê Na	Nữ	22CNATMCLC01	Bậc 3 (B1) Trung
156	411220057	Yên Nhật Nam	Nam	22CNA02	Bậc 3 (B1) Trung
157	411230011	Phan Xuân Nam	Nam	23BHTC01	Bậc 3 (B1) Trung
158	411220528	Nguyễn Lê Nguyên	Nam	22CNATT02	Bậc 3 (B1) Trung
159	411220491	Hoàng Đức Nhân	Nam	22CNATT01	Bậc 3 (B1) Trung
160	419220015	Zorâm Nhê	Nữ	22SPA01	Bậc 3 (B1) Trung
161	412220131	Hoàng Thị Hồng Nhi	Nữ	22CNATM01	Bậc 3 (B1) Trung
162	412220024	Trần Duy Phước	Nam	22CNADL01	Bậc 3 (B1) Trung
163	411220103	Trần Trí Quân	Nam	22CNA03	Bậc 3 (B1) Trung
164	411220535	Mai Thị Thẩm	Nữ	22CNATT02	Bậc 3 (B1) Trung
165	412220137	Tưởng Hoài Thanh	Nữ	22CNATM01	Bậc 3 (B1) Trung
166	411220224	Nguyễn Thị Minh Thùy	Nữ	22CNA06	Bậc 3 (B1) Trung
167	411220261	Phạm Thị Ngọc Thùy	Nữ	22CNA07	Bậc 3 (B1) Trung
168	411220262	Lê Bùi Bảo Tín	Nam	22CNA07	Bậc 3 (B1) Trung
169	412220211	Hoàng Thanh Trà	Nữ	22CNATMCLC01	Bậc 3 (B1) Trung
170	411220542	Lê Nguyễn Bảo Trân	Nữ	22CNATT02	Bậc 3 (B1) Trung
171	411220037	Đặng Nguyễn Hùng Văn	Nam	22CNA01	Bậc 3 (B1) Trung
172	411220154	Nguyễn Yến Vy	Nữ	22CNA04	Bậc 3 (B1) Trung
173	412220079	Bùi Thị Hà Vy	Nữ	22CNADL02	Bậc 3 (B1) Trung

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Cấp độ dự thi
174	416220076	Lê Nữ Quỳnh Anh	Nữ	22CNDPHCLC01	Bậc 4 (B2) Anh
175	416220184	Huỳnh Thị Ngọc Châu	Nữ	22CNQTHCLC01	Bậc 4 (B2) Anh
176	416220185	Phạm Thị Thùy Dương	Nữ	22CNQTHCLC01	Bậc 4 (B2) Anh
177	417220112	Phạm Thị Hương Giang	Nữ	22CNHCLC01	Bậc 4 (B2) Anh
178	416220078	Lê Công Hậu	Nam	22CNDPHCLC01	Bậc 4 (B2) Anh
179	416210193	Nguyễn Thị Diễm Hương	Nữ	21CNQTHCLC01	Bậc 4 (B2) Anh
180	416220079	Lê Nguyễn Diễm Huyền	Nữ	22CNDPHCLC01	Bậc 4 (B2) Anh
181	416220151	Trần Hồ Thanh Lam	Nữ	22CNQTH02	Bậc 4 (B2) Anh
182	416220190	Phan Nguyễn Trà My	Nữ	22CNQTHCLC01	Bậc 4 (B2) Anh
183	416220090	Nguyễn Thị Thảo Nhi	Nữ	22CNDPHCLC01	Bậc 4 (B2) Anh
184	416220192	Phan Thị Mỹ Tâm	Nữ	22CNQTHCLC01	Bậc 4 (B2) Anh
185	416220094	Nguyễn Thị Thu Thảo	Nữ	22CNDPHCLC01	Bậc 4 (B2) Anh
186	416220193	Tổng Thị Thảo	Nữ	22CNQTHCLC01	Bậc 4 (B2) Anh
187	416220195	Phạm Thị Phương Thảo	Nữ	22CNQTHCLC01	Bậc 4 (B2) Anh
188	416220100	Huỳnh Thị Thanh Vy	Nữ	22CNDPHCLC01	Bậc 4 (B2) Anh
189	417200203	H' Duyên	Nữ	20CNH02	Bậc 4 (B2) Hàn
190	417210090	Nguyễn Lê Hà Linh	Nữ	21CNH01	Bậc 4 (B2) Hàn
191	414170080	NGÔ ÁNH NGỌC	Nữ	17CNN01	Bậc 4 (B2) Nga
192	417200094	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	Nữ	21CNJ01	Bậc 4 (B2) Nhật
193	417210057	Nguyễn Thị Mỹ Nga	Nữ	21CNJ02	Bậc 4 (B2) Nhật
194	417210062	Trần Võ Lam Phương	Nữ	21CNJ02	Bậc 4 (B2) Nhật
195	417200114	Trần Nhật Quỳnh	Nữ	20CNJ03	Bậc 4 (B2) Nhật
196	417200157	Phạm Hà Tường Vy	Nữ	21CNJ02	Bậc 4 (B2) Nhật
197	413210096	Lê Thảo My	Nữ	21CNPTTSK01	Bậc 4 (B2) Pháp
198	413210115	Trần Thị Uyên Vy	Nữ	21CNPTTSK01	Bậc 4 (B2) Pháp
199	417180250	Võ Thị Tố Uyên	Nữ	18CNTL01	Bậc 4 (B2) Thái
200	415200081	Hồ Thị Kiều Giang	Nữ	20CNT01	Bậc 4 (B2) Trung
201	411230712	Phan Thị Ái	Nữ	23BHTC02	Bậc 5 (C1) Anh
202	412220214	Hồ Lê An	Nữ	22CNATMCLC02	Bậc 5 (C1) Anh
203	412220106	Nguyễn Thị Thủy An	Nữ	22CNATM01	Bậc 5 (C1) Anh
204	411210586	Nguyễn Thùy Phước Ân	Nữ	21CNACL01	Bậc 5 (C1) Anh
205	412220240	Trần Ngọc Thiên Ân	Nữ	22CNATMCLC03	Bậc 5 (C1) Anh
206	412220268	Đỗ Thị Vân Anh	Nữ	22CNATMCLC04	Bậc 5 (C1) Anh
207	412230084	Trương Mỹ Anh	Nữ	23CNADL03	Bậc 5 (C1) Anh
208	412230282	Đỗ Thị Trâm Anh	Nữ	23CNATMĐT01	Bậc 5 (C1) Anh
209	412220108	Phan Nguyễn Hoàng Anh	Nữ	22CNATM01	Bậc 5 (C1) Anh
210	411200273	Trần Châu Anh	Nữ	20CNA06	Bậc 5 (C1) Anh
211	412210172	Nguyễn Thị Vân Anh	Nữ	21CNADLCLC01	Bậc 5 (C1) Anh
212	411180071	Nguyễn Quỳnh Anh	Nữ	18CNA10	Bậc 5 (C1) Anh
213	412210042	Lữ Thị Anh	Nữ	21CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh
214	411210415	Đậu Lê Phương Anh	Nữ	21CNA08	Bậc 5 (C1) Anh
215	412220295	Lê Thị Phương Anh	Nữ	22CNATMĐT01	Bậc 5 (C1) Anh
216	412220241	Trần Thị Tú Anh	Nữ	22CNATMCLC03	Bậc 5 (C1) Anh
217	412220189	Nguyễn Bá Nhật Ánh	Nữ	22CNATMCLC01	Bậc 5 (C1) Anh
218	412220270	Trần Thị Ngọc Ánh	Nữ	22CNATMCLC04	Bậc 5 (C1) Anh

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Cấp độ dự thi
219	411170038	Võ Ngọc Ánh	Nữ	17CNA07	Bậc 5 (C1) Anh
220	4.11132E+11	H Khuê Aỹn	Nữ	17SPA02	Bậc 5 (C1) Anh
221	412220149	Nguyễn Ngọc Bảo	Nữ	22CNATM02	Bậc 5 (C1) Anh
222	412220296	Phạm Nguyên Bình	Nam	22CNATMĐT01	Bậc 5 (C1) Anh
223	412220044	Trương Văn Hòa Bình	Nam	22CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh
224	411220043	H Zip Byă	Nữ	22CNA02	Bậc 5 (C1) Anh
225	411200769	Nguyễn Vũ Châu	Nữ	20CNACLC07	Bậc 5 (C1) Anh
226	412190497	Nguyễn Thảo Châu	Nữ	19CNATMCLC04	Bậc 5 (C1) Anh
227	411170055	Đoàn Thị Kim Chi	Nữ	17CNA08	Bậc 5 (C1) Anh
228	411220195	Thái Linh Chi	Nữ	22CNA06	Bậc 5 (C1) Anh
229	412220082	Hồ Phương Chi	Nữ	22CNADLCLC01	Bậc 5 (C1) Anh
230	411230657	Nguyễn Phạm Lam Chinh	Nữ	23CNATT02	Bậc 5 (C1) Anh
231	412180112	Huỳnh Thị Cúc	Nữ	18CNADL01	Bậc 5 (C1) Anh
232	412200086	Lê Văn Đại	Nam	20CNADL03	Bậc 5 (C1) Anh
233	412220271	Bạch Hoàng Khánh Đan	Nữ	22CNATMCLC04	Bậc 5 (C1) Anh
234	411200798	Nguyễn Lê Linh Đan	Nữ	20CNACLC08	Bậc 5 (C1) Anh
235	412230046	Cao Quỳnh Diễm	Nữ	23CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh
236	412220190	Bùi Thúy Diễm	Nữ	22CNATMCLC01	Bậc 5 (C1) Anh
237	412220219	Nguyễn Thúy Diễm	Nữ	22CNATMCLC02	Bậc 5 (C1) Anh
238	411210125	Mai Thị Ngọc Diệp	Nữ	21CNA01	Bậc 5 (C1) Anh
239	412210266	Hoàng Thị Ngọc Diệp	Nữ	21CNATMCLC03	Bậc 5 (C1) Anh
240	419220003	Lô Thị Huyền Diệu	Nữ	22SPA01	Bậc 5 (C1) Anh
241	411220389	Nguyễn Vy Khánh Đoan	Nữ	22CNACLC01	Bậc 5 (C1) Anh
242	412220045	Nguyễn Trần Miên Đoan	Nữ	22CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh
243	411200706	Phan Khả Doanh	Nữ	20CNACLC06	Bậc 5 (C1) Anh
244	441240004	Phạm Minh Đức	Nam	24BHTC01	Bậc 5 (C1) Anh
245	412210267	Trần Thị Phan Dung	Nữ	21CNATMCLC03	Bậc 5 (C1) Anh
246	411220006	Nguyễn Thị Thùy Dung	Nữ	22CNA01	Bậc 5 (C1) Anh
247	412220152	Nguyễn Thị Thùy Dung	Nữ	22CNATM02	Bậc 5 (C1) Anh
248	412170086	Hồ Trinh Phương Dung	Nữ	17CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh
249	412170840	Võ Thị Thùy Dung	Nữ	17CNATMCLC01	Bậc 5 (C1) Anh
250	411210335	Đỗ Thị Kim Dung	Nữ	21CNA06	Bậc 5 (C1) Anh
251	412210045	Trần Thị Thùy Dung	Nữ	21CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh
252	411210590	Nguyễn Đoàn Phương Dung	Nữ	21CNACLC01	Bậc 5 (C1) Anh
253	411200589	Trần Thị Phương Dung	Nữ	20CNACLC02	Bậc 5 (C1) Anh
254	411220197	Hoàng Phương Dung	Nữ	22CNA06	Bậc 5 (C1) Anh
255	411210419	Ngô Thị Dung	Nữ	21CNA08	Bậc 5 (C1) Anh
256	411210503	Dương Thị Thùy Dung	Nữ	21CNA10	Bậc 5 (C1) Anh
257	411230003	Lê Quang Dũng	Nam	23BHTC01	Bậc 5 (C1) Anh
258	412220114	Hồ Thị Thùy Dương	Nữ	22CNATM01	Bậc 5 (C1) Anh
259	411170843	Võ Thị Thùy Dương	Nữ	17CNACLC04	Bậc 5 (C1) Anh
260	411210126	Nguyễn Thị Khánh Duy	Nữ	22CNA01	Bậc 5 (C1) Anh
261	411230079	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nữ	23CNA02	Bậc 5 (C1) Anh
262	412220006	Hoàng Thị Mỹ Duyên	Nữ	22CNADL01	Bậc 5 (C1) Anh
263	411210650	Lê Thị Quỳnh Duyên	Nữ	21CNACLC03	Bậc 5 (C1) Anh

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Cấp độ dự thi
264	411210739	Trần Huỳnh Duyên	Nữ	21CNACLC06	Bậc 5 (C1) Anh
265	411210709	Phan Thị Duyên	Nữ	21CNACLC05	Bậc 5 (C1) Anh
266	412220335	Nguyễn Phạm Kiều Duyên	Nữ	22CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh
267	411220515	Cao Thị Trà Giang	Nữ	22CNATT02	Bậc 5 (C1) Anh
268	411220350	Nguyễn Thị Giang	Nữ	22CNA10	Bậc 5 (C1) Anh
269	411200193	Dương Thị Hương Giang	Nữ	20CNA04	Bậc 5 (C1) Anh
270	411210591	Đinh Đỗ Quỳnh Giang	Nữ	21CNACLC01	Bậc 5 (C1) Anh
271	411200279	Nguyễn Thị Quỳnh Giang	Nữ	20CNA06	Bậc 5 (C1) Anh
272	411210337	Lê Thị Hương Giang	Nữ	22CNA06	Bậc 5 (C1) Anh
273	412210179	Bùi Thị Hương Giang	Nữ	21CNADLCLC01	Bậc 5 (C1) Anh
274	412200045	Bùi Thị Giang	Nữ	20CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh
275	411210296	Trần Thị Quý Giàu	Nữ	21CNA05	Bậc 5 (C1) Anh
276	419220005	Đặng Thị Mỹ Hà	Nữ	22SPA01	Bậc 5 (C1) Anh
277	411220554	Đồng Thị Ngọc Hà	Nữ	22BHTC01	Bậc 5 (C1) Anh
278	411170863	Nguyễn Thu Hà	Nữ	17CNACLC06	Bậc 5 (C1) Anh
279	412220153	Trần Võ Thu Hà	Nữ	22CNATM02	Bậc 5 (C1) Anh
280	419220006	Nguyễn Thị Thanh Hằng	Nữ	22SPA01	Bậc 5 (C1) Anh
281	412180709	Đỗ Thị Thúy Hằng	Nữ	18CNATMCLC02	Bậc 5 (C1) Anh
282	411220201	Bùi Trần Thúy Hằng	Nữ	22CNA06	Bậc 5 (C1) Anh
283	411230392	Cao Thị Thu Hằng	Nữ	23CNA10	Bậc 5 (C1) Anh
284	411220238	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Nữ	22CNA07	Bậc 5 (C1) Anh
285	412220007	Nguyễn Thị Hạnh	Nữ	22CNADL01	Bậc 5 (C1) Anh
286	411180716	Trần Thị Hạnh	Nữ	18CNACLC03	Bậc 5 (C1) Anh
287	411200709	Trần Mai Hạnh	Nữ	20CNACLC06	Bậc 5 (C1) Anh
288	412210239	Nguyễn Thị Hạnh	Nữ	21CNATMCLC02	Bậc 5 (C1) Anh
289	412220047	Trần Thị Thu Hiền	Nữ	22CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh
290	411210711	Huỳnh Thị Thanh Hiền	Nữ	21CNACLC05	Bậc 5 (C1) Anh
291	411220276	Đỗ Thị Hiền	Nữ	22CNA08	Bậc 5 (C1) Anh
292	411200738	Nguyễn Thị Thanh Hiền	Nữ	20CNA13	Bậc 5 (C1) Anh
293	411190553	Nguyễn Thị Thúy Hiền	Nữ	19CNACLC08	Bậc 5 (C1) Anh
294	412210009	Trần Hiền	Nam	21CNADL01	Bậc 5 (C1) Anh
295	411170184	Mai Thủy Thu Hiền	Nữ	17CNA04	Bậc 5 (C1) Anh
296	411170182	Nguyễn Thị Thu Hiền	Nữ	17CNA06	Bậc 5 (C1) Anh
297	411210553	Võ Thanh Hiền	Nam	21CNATT01	Bậc 5 (C1) Anh
298	411200483	Phạm Quang Hiệp	Nam	20CNA11	Bậc 5 (C1) Anh
299	412180206	Huỳnh Thị Quỳnh Hoa	Nữ	18CNATM02	Bậc 5 (C1) Anh
300	411170203	Nguyễn Thị Thúy Hoa	Nữ	17CNA07	Bậc 5 (C1) Anh
301	411190563	Phí Thị Thu Hoài	Nữ	19CNACLC03	Bậc 5 (C1) Anh
302	412210011	Trần Văn Phi Hoàng	Nam	21CNADL01	Bậc 5 (C1) Anh
303	412170892	Phan Việt Hoàng	Nam	17CNATMCLC02	Bậc 5 (C1) Anh
304	411200485	Nguyễn Việt Hoàng	Nam	20CNA11	Bậc 5 (C1) Anh
305	411220126	Lê Thị Thu Hồng	Nữ	22CNA04	Bậc 5 (C1) Anh
306	411200593	Võ Ánh Hồng	Nữ	20CNACLC02	Bậc 5 (C1) Anh
307	411210653	Nguyễn Thị Huệ	Nữ	21CNACLC03	Bậc 5 (C1) Anh
308	411210510	Dương Thị Thu Hương	Nữ	21CNA10	Bậc 5 (C1) Anh

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Cấp độ dự thi
309	412220049	Đặng Thị Thanh Hương	Nữ	22CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh
310	412170230	Nguyễn Thị Thu Hương	Nữ	17CNATM01	Bậc 5 (C1) Anh
311	411200160	Nguyễn Trần Hà Hương	Nữ	21CNA03	Bậc 5 (C1) Anh
312	412220009	Lê Thị Hường	Nữ	22CNADL01	Bậc 5 (C1) Anh
313	411230722	Trịnh Lê Huy	Nam	23BHTC02	Bậc 5 (C1) Anh
314	411220241	Nguyễn Thị Thu Huyền	Nữ	22CNA07	Bậc 5 (C1) Anh
315	411220012	Nguyễn Thị Mỹ Huyền	Nữ	22CNA01	Bậc 5 (C1) Anh
316	411220203	Phan Thị Huyền	Nữ	22CNA06	Bậc 5 (C1) Anh
317	412220223	Nguyễn Thị Huyền	Nữ	22CNATMCLC02	Bậc 5 (C1) Anh
318	412210302	Trần Thị Huyền	Nữ	21CNATMCLC04	Bậc 5 (C1) Anh
319	411200079	Trần Thị Thanh Huyền	Nữ	20CNA01	Bậc 5 (C1) Anh
320	412220050	Phan Thanh Huyền	Nữ	22CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh
321	412220248	Trịnh Hoàng Minh Khai	Nữ	22CNATMCLC03	Bậc 5 (C1) Anh
322	411170907	Lê Nguyên Khang	Nam	17CNACLC04	Bậc 5 (C1) Anh
323	411220242	Lâm Mai Bảo Khanh	Nam	22CNA07	Bậc 5 (C1) Anh
324	411220422	Lê Ngọc Bảo Khanh	Nữ	22CNACLC02	Bậc 5 (C1) Anh
325	412200125	Trần Quốc Khánh	Nam	20CNATM01	Bậc 5 (C1) Anh
326	411200594	Lê Thị Vân Khánh	Nữ	20CNACLC02	Bậc 5 (C1) Anh
327	412220051	Hồ Thị Liên Khương	Nữ	22CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh
328	412220303	Phạm Thị Nhi Kiều	Nữ	22CNATMĐT01	Bậc 5 (C1) Anh
329	412190582	Nguyễn Thị Kiều	Nữ	19CNATMCLC04	Bậc 5 (C1) Anh
330	411170916	Nguyễn Ngọc Diệu Kỳ	Nữ	17CNACLC01	Bậc 5 (C1) Anh
331	412220159	Lê Thục Lam	Nữ	22CNATM02	Bậc 5 (C1) Anh
332	411210512	Trịnh Thị Mỹ Lan	Nữ	21CNA10	Bậc 5 (C1) Anh
333	411200451	Lê Thị Thanh Lê	Nữ	20CNA10	Bậc 5 (C1) Anh
334	411190154	Huỳnh Thị Trúc Lê	Nữ	19CNA04	Bậc 5 (C1) Anh
335	411190157	Phan Thị Mỹ Lệ	Nữ	19CNA03	Bậc 5 (C1) Anh
336	4.12321E+11	Trương Thị Mỹ Lệ	Nữ	17CNADL01	Bậc 5 (C1) Anh
337	411220281	Lê Phương Linh	Nữ	22CNA08	Bậc 5 (C1) Anh
338	411220320	Trần Lê Tú Linh	Nữ	22CNA09	Bậc 5 (C1) Anh
339	411220014	Huỳnh Ngọc Thùy Linh	Nữ	22CNA01	Bậc 5 (C1) Anh
340	412220160	Thái Thị Thùy Linh	Nữ	22CNATM02	Bậc 5 (C1) Anh
341	411210716	Bùi Trúc Linh	Nữ	21CNACLC05	Bậc 5 (C1) Anh
342	411230476	Lê Ngọc Phương Linh	Nữ	23CNA12	Bậc 5 (C1) Anh
343	411220521	Nguyễn Phan Nhật Linh	Nữ	22CNATT02	Bậc 5 (C1) Anh
344	412220163	Đoàn Thùy Linh	Nữ	22CNATM02	Bậc 5 (C1) Anh
345	412220013	Phạm Thị Thuỳ Linh	Nữ	22CNADL01	Bậc 5 (C1) Anh
346	411220053	Trần Thị Trà Linh	Nữ	22CNA02	Bậc 5 (C1) Anh
347	411220424	Đậu Nguyễn Yến Linh	Nữ	22CNACLC02	Bậc 5 (C1) Anh
348	411230515	Võ Thùy Linh	Nữ	23CNA13	Bậc 5 (C1) Anh
349	411200120	Lê Huyền Linh	Nữ	20CNA02	Bậc 5 (C1) Anh
350	411200712	Nguyễn Thị Thuỳ Linh	Nữ	20CNACLC06	Bậc 5 (C1) Anh
351	411210745	Lê Việt Linh	Nữ	21CNACLC06	Bậc 5 (C1) Anh
352	411180774	Lê Thị Khánh Linh	Nữ	18CNACLC06	Bậc 5 (C1) Anh
353	411200164	Đặng Thị Thùy Linh	Nữ	20CNA03	Bậc 5 (C1) Anh

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Cấp độ dự thi
354	412220122	Phạm Thị Diệu Linh	Nữ	22CNATM01	Bậc 5 (C1) Anh
355	412220124	Hồ Thị Duy Linh	Nữ	22CNATM01	Bậc 5 (C1) Anh
356	412220162	Võ Nhật Khánh Linh	Nữ	22CNATM02	Bậc 5 (C1) Anh
357	411220483	Trần Thị Khánh Linh	Nữ	22CNATT01	Bậc 5 (C1) Anh
358	411220054	Ngô Thị Mỹ Linh	Nữ	22CNA02	Bậc 5 (C1) Anh
359	411220130	Nguyễn Phước Linh	Nữ	23CNA04	Bậc 5 (C1) Anh
360	411220245	Lê Thị Lĩnh	Nữ	22CNA07	Bậc 5 (C1) Anh
361	411180783	Nguyễn Thị Loan	Nữ	18CNACLC02	Bậc 5 (C1) Anh
362	412220087	Nguyễn Dư Phúc Lộc	Nữ	22CNADLCLC01	Bậc 5 (C1) Anh
363	411200598	Đinh Thị Mai Lưu	Nữ	20CNACLC02	Bậc 5 (C1) Anh
364	411220055	Nguyễn Cao Hoài Ly	Nữ	22CNA02	Bậc 5 (C1) Anh
365	412220198	Nguyễn Thị Ly Ly	Nữ	22CNATMCLC01	Bậc 5 (C1) Anh
366	411200495	Nguyễn Thị Khánh Ly	Nữ	20CNA11	Bậc 5 (C1) Anh
367	412170311	Lê Thị Khánh Ly	Nữ	17CNATM03	Bậc 5 (C1) Anh
368	411200165	Trương Thị Cẩm Ly	Nữ	20CNA03	Bậc 5 (C1) Anh
369	412220227	Nguyễn Trần Phương Mai	Nữ	22CNATMCLC02	Bậc 5 (C1) Anh
370	411230478	Hoàng Thị Xuân Mai	Nữ	23CNA12	Bậc 5 (C1) Anh
371	412170945	Từ Thị Tuyết Mai	Nữ	17CNATMCLC01	Bậc 5 (C1) Anh
372	411200713	Lê Như Mai	Nữ	20CNACLC06	Bậc 5 (C1) Anh
373	411210598	Bùi Khắc Tuệ Mẫn	Nữ	21CNACLC01	Bậc 5 (C1) Anh
374	411220246	Lò Thị Mận	Nữ	22CNA07	Bậc 5 (C1) Anh
375	411220284	Trần Hà Mi	Nữ	22CNA08	Bậc 5 (C1) Anh
376	412220306	Phan Thị Minh	Nữ	22CNATMBĐT01	Bậc 5 (C1) Anh
377	412220253	Lương Nhật Minh	Nữ	22CNATMCLC03	Bậc 5 (C1) Anh
378	412210187	Lê Trần Ánh Minh	Nữ	21CNADLCLC01	Bậc 5 (C1) Anh
379	411220095	Nguyễn Hà My	Nữ	22CNA03	Bậc 5 (C1) Anh
380	411210223	Nguyễn Hà My	Nữ	22CNA03	Bậc 5 (C1) Anh
381	412210148	Trịnh Thị Trà My	Nữ	21CNATM02	Bậc 5 (C1) Anh
382	412180803	Nguyễn Thị Diệu My	Nữ	18CNATMCLC02	Bậc 5 (C1) Anh
383	411190629	Đỗ Thảo My	Nữ	19CNACLC06	Bậc 5 (C1) Anh
384	411210349	Nguyễn Phương My	Nữ	21CNA06	Bậc 5 (C1) Anh
385	411210628	Huỳnh Bùi Kiều My	Nữ	21CNACLC02	Bậc 5 (C1) Anh
386	412220254	Nguyễn Lê Hoàng My	Nữ	22CNATMCLC03	Bậc 5 (C1) Anh
387	412220281	Nguyễn Thị Trà My	Nữ	22CNATMCLC04	Bậc 5 (C1) Anh
388	412210103	Võ Thị Mỹ	Nữ	21CNATM01	Bậc 5 (C1) Anh
389	412220282	Nguyễn Kiều Ly Na	Nữ	22CNATMCLC04	Bậc 5 (C1) Anh
390	411220247	Trần Thị Lê Na	Nữ	22CNA07	Bậc 5 (C1) Anh
391	412230057	Nguyễn Vỹ Lê Na	Nữ	23CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh
392	411200599	Võ Thị Linh Na	Nữ	20CNACLC02	Bậc 5 (C1) Anh
393	411200373	Trần Thị Na	Nữ	20CNA08	Bậc 5 (C1) Anh
394	412220015	Võ Thị Kiều Na	Nữ	22CNADL01	Bậc 5 (C1) Anh
395	412210058	Phạm Thị Nga	Nữ	21CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh
396	411220248	Đặng Thị Kim Ngân	Nữ	22CNA07	Bậc 5 (C1) Anh
397	411220249	Võ Hữu Thái Ngân	Nữ	22CNA07	Bậc 5 (C1) Anh
398	412200318	Phạm Thị Kim Ngân	Nữ	20CNATMCLC03	Bậc 5 (C1) Anh

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Cấp độ dự thi
399	412230223	Hồ Thị Kim Ngân	Nữ	23CNATM03	Bậc 5 (C1) Anh
400	411220362	Trần Thị Tuyết Ngân	Nữ	22CNA10	Bậc 5 (C1) Anh
401	411210748	Trần Thị Thanh Ngân	Nữ	21CNACLC06	Bậc 5 (C1) Anh
402	411170961	Chế Thị Kim Ngân	Nữ	17CNACLC05	Bậc 5 (C1) Anh
403	412220283	Phan Thị Tuyết Ngân	Nữ	22CNATMCLC04	Bậc 5 (C1) Anh
404	412220016	Trương Thị Bảo Ngân	Nữ	22CNADL01	Bậc 5 (C1) Anh
405	412220256	Dương Thị Ngân	Nữ	22CNATMCLC03	Bậc 5 (C1) Anh
406	412210248	Nguyễn Thị Thuý Ngân	Nữ	21CNATMCLC02	Bậc 5 (C1) Anh
407	411230731	Nguyễn Thanh Nghị	Nam	23BHTC02	Bậc 5 (C1) Anh
408	412220201	Hoàng Hồ Như Nghĩa	Nữ	22CNATMCLC01	Bậc 5 (C1) Anh
409	412230060	Đoàn Ngọc Hiếu Nghĩa	Nữ	23CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh
410	411210477	Trần Thị Bảo Ngọc	Nữ	21CNA09	Bậc 5 (C1) Anh
411	411220099	Văn Nguyễn Bảo Ngọc	Nữ	22CNA03	Bậc 5 (C1) Anh
412	412220167	Trần Nguyễn Bảo Ngọc	Nữ	22CNATM02	Bậc 5 (C1) Anh
413	411220020	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	Nữ	22CNA01	Bậc 5 (C1) Anh
414	411200631	Mai Kim Ngọc	Nữ	20CNACLC03	Bậc 5 (C1) Anh
415	411170374	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Nữ	17CNA03	Bậc 5 (C1) Anh
416	411200086	Hồ Thị Ánh Ngọc	Nữ	20CNA01	Bậc 5 (C1) Anh
417	411200809	Nguyễn Lâm Bảo Ngọc	Nữ	20CNACLC08	Bậc 5 (C1) Anh
418	411220489	Trịnh Phan Nguyên Ngọc	Nữ	22CNATT01	Bậc 5 (C1) Anh
419	412220130	Lê Đoàn Trang Nguyên	Nữ	22CNATM01	Bậc 5 (C1) Anh
420	412220017	Phạm Phương Nguyên	Nữ	22CNADL01	Bậc 5 (C1) Anh
421	411220061	Nguyễn Phan Xuân Nguyên	Nữ	22CNA02	Bậc 5 (C1) Anh
422	412210060	Phan Thảo Nguyên	Nữ	21CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh
423	441240025	Nguyễn Như Nguyên	Nữ	24BHTC01	Bậc 5 (C1) Anh
424	412220169	Trần Thanh Nguyệt	Nữ	22CNATM02	Bậc 5 (C1) Anh
425	411210226	Ngô Thị Minh Nguyệt	Nữ	21CNA03	Bậc 5 (C1) Anh
426	411190673	Phạm Minh Nguyệt	Nữ	19CNACLC04	Bậc 5 (C1) Anh
427	411170395	Nguyễn Thị Xuân Nguyệt	Nữ	17CNA10	Bậc 5 (C1) Anh
428	412220018	Bùi Trung Nhật	Nam	22CNADL01	Bậc 5 (C1) Anh
429	411220022	Nguyễn Hoàng Yến Nhi	Nữ	22CNA01	Bậc 5 (C1) Anh
430	411220457	Trần Nguyễn Quỳnh Nhi	Nữ	22CNACLC03	Bậc 5 (C1) Anh
431	411220493	Mlô Yến Nhi	Nữ	22CNATT01	Bậc 5 (C1) Anh
432	411210269	Nguyễn Thị Nhi	Nữ	21CNA04	Bậc 5 (C1) Anh
433	412220019	Nguyễn Thị Khánh Nhi	Nữ	22CNADL01	Bậc 5 (C1) Anh
434	412220059	Lê Thị Thảo Nhi	Nữ	22CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh
435	412220060	Huỳnh Thị Uyển Nhi	Nữ	22CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh
436	411230483	Nguyễn Thị Yến Nhi	Nữ	23CNA12	Bậc 5 (C1) Anh
437	411200537	Lê Thị Hồng Nhi	Nữ	20CNA12	Bậc 5 (C1) Anh
438	412220258	Trần Phương Nhi	Nữ	22CNATMCLC03	Bậc 5 (C1) Anh
439	412220203	Trần Thị Nhi	Nữ	22CNATMCLC01	Bậc 5 (C1) Anh
440	411180840	Lương Huỳnh Nhi	Nữ	18CNACLC06	Bậc 5 (C1) Anh
441	412200354	Trà Thiên Huyền Nhi	Nữ	20CNATMCLC04	Bậc 5 (C1) Anh
442	412210191	Nguyễn Thị Quỳnh Nhi	Nữ	21CNADLCLC01	Bậc 5 (C1) Anh
443	412210190	Trần Lê Phương Nhi	Nữ	21CNADLCLC01	Bậc 5 (C1) Anh

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Cấp độ dự thi
444	412220020	Phạm Thị Yến Nhi	Nữ	22CNADL01	Bậc 5 (C1) Anh
445	411210479	Nguyễn Thị Kiều Nhiên	Nữ	21CNA09	Bậc 5 (C1) Anh
446	411230406	Huỳnh Phạm Quỳnh Như	Nữ	23CNA10	Bậc 5 (C1) Anh
447	412220063	Mai Nguyễn Hồng Nhung	Nữ	22CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh
448	411220329	Phan Thị Thùy Nhung	Nữ	22CNA09	Bậc 5 (C1) Anh
449	412220022	Dương Phương Nhung	Nữ	22CNADL01	Bậc 5 (C1) Anh
450	412220314	Hoàng Thị Cẩm Nhung	Nữ	22CNATMĐT01	Bậc 5 (C1) Anh
451	412220023	Nguyễn Thị Thanh Nhung	Nữ	22CNADL01	Bậc 5 (C1) Anh
452	411220459	Trần Ngọc Nhung	Nữ	22CNACLC03	Bậc 5 (C1) Anh
453	412230064	Huỳnh Thị Ni	Nữ	23CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh
454	412200100	H' Mai Niê	Nữ	20CNADL03	Bậc 5 (C1) Anh
455	411220494	H' Bân Niê	Nữ	22CNATT01	Bậc 5 (C1) Anh
456	412220171	Nguyễn Thị Kiều Oanh	Nữ	22CNATM02	Bậc 5 (C1) Anh
457	411230014	Trương Vũ Hoàng Oanh	Nữ	23BHTC01	Bậc 5 (C1) Anh
458	411230734	Hồ Thị Kiều Oanh	Nữ	23BHTC02	Bậc 5 (C1) Anh
459	412230026	Đoàn Đình Phát	Nam	23CNADL01	Bậc 5 (C1) Anh
460	411220402	Phan Thị Uyên Phi	Nữ	22CNACLC01	Bậc 5 (C1) Anh
461	411230096	Văn Thanh Phong	Nam	23CNA02	Bậc 5 (C1) Anh
462	412220260	Nguyễn Thiên An Phúc	Nữ	22CNATMCLC03	Bậc 5 (C1) Anh
463	411210187	Lê Bá Phúc	Nam	21CNA02	Bậc 5 (C1) Anh
464	419220017	Phạm Thị Ngọc Phúc	Nữ	22SPA01	Bậc 5 (C1) Anh
465	411220495	Lê Trần Lam Phương	Nữ	22CNATT01	Bậc 5 (C1) Anh
466	411220216	Phạm Thị Minh Phương	Nữ	22CNA06	Bậc 5 (C1) Anh
467	411210567	Trần Thị Phương	Nữ	21CNATT01	Bậc 5 (C1) Anh
468	411180424	Trần Thị Phương	Nữ	18CNA01	Bậc 5 (C1) Anh
469	411230016	Võ Lữ Diệu Phương	Nữ	23BHTC01	Bậc 5 (C1) Anh
470	411210356	Võ Thanh Phương	Nữ	22CNA06	Bậc 5 (C1) Anh
471	411230640	Trần Nam Phương	Nam	23CNATT01	Bậc 5 (C1) Anh
472	411220292	Phạm Thị Phụng	Nữ	22CNA08	Bậc 5 (C1) Anh
473	411180872	Phan Thị Phụng	Nữ	18CNACLC03	Bậc 5 (C1) Anh
474	411210524	Trần Thị Kim Phụng	Nữ	22CNA10	Bậc 5 (C1) Anh
475	411210695	Phạm Thị Hồng Phụng	Nữ	21CNACLC04	Bậc 5 (C1) Anh
476	412200141	Lê Thị Tường Qui	Nữ	20CNATM01	Bậc 5 (C1) Anh
477	411210755	Mai Thị Lệ Quyên	Nữ	21CNACLC06	Bậc 5 (C1) Anh
478	412200263	Trần Thị Ánh Quyên	Nữ	20CNATMCLC01	Bậc 5 (C1) Anh
479	412200142	Ngô Hà Khánh Quyên	Nữ	21CNATM01	Bậc 5 (C1) Anh
480	411200384	Huỳnh Thị Lệ Quyên	Nữ	20CNA08	Bậc 5 (C1) Anh
481	411220460	Nguyễn Diễm Quỳnh	Nữ	22CNACLC03	Bậc 5 (C1) Anh
482	411220026	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	Nữ	22CNA01	Bậc 5 (C1) Anh
483	412220288	Phạm Diễm Quỳnh	Nữ	22CNATMCLC04	Bậc 5 (C1) Anh
484	411230017	Phan Thị Như Quỳnh	Nữ	23BHTC01	Bậc 5 (C1) Anh
485	412220066	Thái Cẩm Quỳnh	Nữ	22CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh
486	412200209	Kpă H' Rawi	Nữ	20CNATM03	Bậc 5 (C1) Anh
487	411220143	Trần Nguyễn Tuệ San	Nữ	22CNA04	Bậc 5 (C1) Anh
488	411220403	Trần Hoàng Dương San	Nam	22CNACLC01	Bậc 5 (C1) Anh

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Cấp độ dự thi
489	411230738	Hồ Thị Sen	Nữ	23BHTC02	Bậc 5 (C1) Anh
490	412220067	Trần Thị Thúy Sương	Nữ	22CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh
491	411220256	Mai Văn Tài	Nam	22CNA07	Bậc 5 (C1) Anh
492	412220175	Hồ Thị Thanh Tâm	Nữ	22CNATM02	Bậc 5 (C1) Anh
493	411171048	Huỳnh Minh Tâm	Nữ	17CNACLC06	Bậc 5 (C1) Anh
494	411210756	Cao Tổ Tâm	Nữ	21CNACLC06	Bậc 5 (C1) Anh
495	411170529	Nguyễn Thị Thùy Tâm	Nữ	17CNA10	Bậc 5 (C1) Anh
496	411200092	Võ Thị Thanh Tâm	Nữ	21CNA01	Bậc 5 (C1) Anh
497	412220289	Nguyễn Nho Thảo Tâm	Nữ	22CNATMCLC04	Bậc 5 (C1) Anh
498	412210312	Đỗ Hồng Thắm	Nữ	21CNATMCLC04	Bậc 5 (C1) Anh
499	411210444	Phan Thị Hồng Thắm	Nữ	21CNA08	Bậc 5 (C1) Anh
500	419220039	Bùi Thị Thanh	Nữ	22SPA02	Bậc 5 (C1) Anh
501	411220067	Bùi Văn Thanh	Nam	22CNA02	Bậc 5 (C1) Anh
502	412200264	Phan Thị Minh Thanh	Nữ	20CNATMCLC01	Bậc 5 (C1) Anh
503	411171054	Bạch Thái Thanh	Nữ	17CNACLC06	Bậc 5 (C1) Anh
504	411230739	Trần Kim Thành	Nữ	23BHTC02	Bậc 5 (C1) Anh
505	411220537	Hoàng Thị Thảo	Nữ	22CNATT02	Bậc 5 (C1) Anh
506	412220068	Hồ Thị Phương Thảo	Nữ	22CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh
507	411220296	Bùi Thị Phương Thảo	Nữ	22CNA08	Bậc 5 (C1) Anh
508	411220258	Trần Thị Phương Thảo	Nữ	22CNA07	Bậc 5 (C1) Anh
509	411220297	Đỗ Thị Thu Thảo	Nữ	22CNA08	Bậc 5 (C1) Anh
510	419220018	Nguyễn Thị Phương Thảo	Nữ	22SPA01	Bậc 5 (C1) Anh
511	412220321	Mạc Lê Phương Thảo	Nữ	22CNATMĐT01	Bậc 5 (C1) Anh
512	411220259	Trần Đào Phương Thảo	Nữ	22CNA07	Bậc 5 (C1) Anh
513	411220497	Lê Phương Thảo	Nữ	22CNATT01	Bậc 5 (C1) Anh
514	411171058	Trần Thị Thanh Thảo	Nữ	17CNACLC02	Bậc 5 (C1) Anh
515	412200234	Phan Thị Thanh Thảo	Nữ	20CNATM03	Bậc 5 (C1) Anh
516	411200137	Phan Thị Phương Thảo	Nữ	20CNA02	Bậc 5 (C1) Anh
517	411210488	Hồ Lê Kim Thảo	Nữ	21CNA09	Bậc 5 (C1) Anh
518	411200508	Nguyễn Thị Phương Thảo	Nữ	20CNA11	Bậc 5 (C1) Anh
519	412200331	Huỳnh Nguyễn Diệu Thảo	Nữ	20CNATMCLC03	Bậc 5 (C1) Anh
520	411220461	Trần Phương Thảo	Nữ	22CNACLC03	Bậc 5 (C1) Anh
521	412210285	Hoàng Khánh Thi	Nữ	21CNATMCLC03	Bậc 5 (C1) Anh
522	411200511	Hồ Thị Thiện	Nữ	20CNA11	Bậc 5 (C1) Anh
523	411230258	Lê Bá Thịnh	Nam	23CNA06	Bậc 5 (C1) Anh
524	411230021	Trần Võ Anh Thơ	Nữ	23BHTC01	Bậc 5 (C1) Anh
525	412220176	Phan Thị Anh Thơ	Nữ	22CNATM02	Bậc 5 (C1) Anh
526	412180902	Nguyễn Đức Thọ	Nam	18CNATMCLC03	Bậc 5 (C1) Anh
527	412220138	Nguyễn Lương Thị Kim Thoa	Nữ	22CNATM01	Bậc 5 (C1) Anh
528	411210573	Nguyễn Thị Kim Thoa	Nữ	21CNATT01	Bậc 5 (C1) Anh
529	411200094	Nguyễn Thị Thanh Thoảng	Nữ	20CNA01	Bậc 5 (C1) Anh
530	411210280	Nguyễn Thị Thu	Nữ	21CNA04	Bậc 5 (C1) Anh
531	412220263	Nguyễn Thị Minh Thư	Nữ	22CNATMCLC03	Bậc 5 (C1) Anh
532	411220070	Nguyễn Thị Phương Thư	Nữ	22CNA02	Bậc 5 (C1) Anh
533	412220030	Phạm Anh Thư	Nữ	22CNADL01	Bậc 5 (C1) Anh

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Cấp độ dự thi
534	411171068	Đỗ Thị Anh Thư	Nữ	17CNACLC04	Bậc 5 (C1) Anh
535	412220209	Đỗ Hà Anh Thư	Nữ	22CNATMCLC01	Bậc 5 (C1) Anh
536	412210225	Phạm Quỳnh Thư	Nữ	21CNATMCLC01	Bậc 5 (C1) Anh
537	412220072	Huỳnh Thị Anh Thư	Nữ	22CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh
538	411170593	Nguyễn Thị Thuận	Nữ	17CNA11	Bậc 5 (C1) Anh
539	412220325	Ngô Hoài Thương	Nữ	22CNATMBĐT01	Bậc 5 (C1) Anh
540	412220210	Lê Phạm Hoài Thương	Nữ	22CNATMCLC01	Bậc 5 (C1) Anh
541	411220374	Nguyễn Thị Hoài Thương	Nữ	22CNA10	Bậc 5 (C1) Anh
542	411220500	Huỳnh Anh Thương	Nữ	22CNATT01	Bậc 5 (C1) Anh
543	411220336	Hồ Thị Thương	Nữ	22CNA09	Bậc 5 (C1) Anh
544	411200140	Đinh Thuy	Nữ	20CNA02	Bậc 5 (C1) Anh
545	411220148	Nguyễn Lê Diệu Thúy	Nữ	22CNA04	Bậc 5 (C1) Anh
546	412210074	Nguyễn Thanh Thúy	Nữ	21CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh
547	412220033	Nguyễn Thị Thúy	Nữ	22CNADL01	Bậc 5 (C1) Anh
548	412210257	Trần Thị Ngọc Thúy	Nữ	21CNATMCLC02	Bậc 5 (C1) Anh
549	411210155	Hoàng Thị Phương Thúy	Nữ	21CNA01	Bậc 5 (C1) Anh
550	411220501	Nguyễn Thị Thủy	Nữ	22CNATT01	Bậc 5 (C1) Anh
551	411230454	Lê Thị Thanh Thủy	Nữ	23CNA11	Bậc 5 (C1) Anh
552	411200720	Đỗ Thị Thanh Thủy	Nữ	20CNACLC06	Bậc 5 (C1) Anh
553	411190384	Trần Thị Thanh Thủy	Nữ	19CNA06	Bậc 5 (C1) Anh
554	411230493	Trần Thị Ái Thy	Nữ	23CNA12	Bậc 5 (C1) Anh
555	411220406	Đặng Thị Quế Tiên	Nữ	22CNACLC01	Bậc 5 (C1) Anh
556	411220299	Ngô Thị Thủy Tiên	Nữ	22CNA08	Bậc 5 (C1) Anh
557	412200272	Phạm Thị Tiên	Nữ	20CNATMCLC01	Bậc 5 (C1) Anh
558	412210035	Nguyễn Thanh Tiên	Nam	21CNADL01	Bậc 5 (C1) Anh
559	411220502	Nguyễn Hoàng Thủy Tiên	Nữ	22CNATT01	Bậc 5 (C1) Anh
560	411200515	Nguyễn Thị Nhật Tiên	Nữ	20CNA11	Bậc 5 (C1) Anh
561	412210076	Hồ Thị Anh Tiên	Nữ	21CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh
562	411170638	Nguyễn Thị Ngọc Tiên	Nữ	17CNA09	Bậc 5 (C1) Anh
563	411220541	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	Nữ	22CNATT02	Bậc 5 (C1) Anh
564	411220033	Võ Thị Vân Trâm	Nữ	22CNA01	Bậc 5 (C1) Anh
565	412220238	Hà Bảo Trâm	Nữ	22CNATMCLC02	Bậc 5 (C1) Anh
566	412180550	Trần Thị Thùy Trâm	Nữ	18CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh
567	412190794	Hoàng Huỳnh Bích Trâm	Nữ	19CNATMCLC01	Bậc 5 (C1) Anh
568	412200297	Trần Lê Bảo Trâm	Nữ	20CNATMCLC02	Bậc 5 (C1) Anh
569	411170650	Trần Thị Huỳnh Trâm	Nữ	17CNA05	Bậc 5 (C1) Anh
570	412200273	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	Nữ	20CNATMCLC01	Bậc 5 (C1) Anh
571	411220338	Trần Thị Yến Trâm	Nữ	22CNA09	Bậc 5 (C1) Anh
572	412220075	Dương Thị Trâm	Nữ	22CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh
573	412210228	Châu Bảo Trân	Nữ	21CNATMCLC01	Bậc 5 (C1) Anh
574	412220266	Phạm Hà Bảo Trân	Nữ	22CNATMCLC03	Bậc 5 (C1) Anh
575	411220188	Trương Thùy Trân	Nữ	22CNA05	Bậc 5 (C1) Anh
576	412220035	Đỗ Huyền Trân	Nữ	22CNADL01	Bậc 5 (C1) Anh
577	411230301	Nguyễn Trần Bảo Trân	Nữ	23CNA07	Bậc 5 (C1) Anh
578	411220264	Phan Nguyễn Quế Trân	Nữ	22CNA07	Bậc 5 (C1) Anh

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Cấp độ dự thi
579	411210283	Nguyễn Ngọc Huyền Trân	Nữ	21CNA04	Bậc 5 (C1) Anh
580	411220301	Phan Nguyễn Bảo Trân	Nữ	22CNA08	Bậc 5 (C1) Anh
581	411220074	Đoàn Thị Kiều Trang	Nữ	22CNA02	Bậc 5 (C1) Anh
582	412220143	Lê Thị Huyền Trang	Nữ	22CNATM01	Bậc 5 (C1) Anh
583	411220034	Phùng Thị Thùy Trang	Nữ	22CNA01	Bậc 5 (C1) Anh
584	411220340	Trần Thu Trang	Nữ	22CNA09	Bậc 5 (C1) Anh
585	411220407	Phạm Thị Trang	Nữ	22CNACLC01	Bậc 5 (C1) Anh
586	411200581	Lê Thị Thùy Trang	Nữ	20CNACLC01	Bậc 5 (C1) Anh
587	411200791	Nguyễn Thị Thu Trang	Nữ	20CNACLC07	Bậc 5 (C1) Anh
588	411200789	Lê Thị Thùy Trang	Nữ	20CNACLC07	Bậc 5 (C1) Anh
589	411200549	Nguyễn Quỳnh Trang	Nữ	20CNA12	Bậc 5 (C1) Anh
590	412170686	Nguyễn Thị Huyền Trang	Nữ	17CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh
591	411190958	Hoàng Thị Trang	Nữ	19CNA03	Bậc 5 (C1) Anh
592	411230026	Trần Thùy Trang	Nữ	23BHTC01	Bậc 5 (C1) Anh
593	412170688	Đặng Thị Thu Trang	Nữ	17CNADL03	Bậc 5 (C1) Anh
594	411190787	Nguyễn Thị Huyền Trang	Nữ	19CNACLC08	Bậc 5 (C1) Anh
595	411230378	Nguyễn Đức Quỳnh Trang	Nữ	23CNA09	Bậc 5 (C1) Anh
596	411220579	Trần Thị Phương Trang	Nữ	22BHTC01	Bậc 5 (C1) Anh
597	411230742	Phan Thị Mỹ Trí	Nữ	23BHTC02	Bậc 5 (C1) Anh
598	411220505	Lê Thị Kim Trinh	Nữ	22CNATT01	Bậc 5 (C1) Anh
599	411220035	Trần Thị Trinh	Nữ	22CNA01	Bậc 5 (C1) Anh
600	411220114	Nguyễn Thị Kiều Trinh	Nữ	22CNA03	Bậc 5 (C1) Anh
601	412220036	Nguyễn Lê Tuyết Trinh	Nữ	22CNADL01	Bậc 5 (C1) Anh
602	412190802	Hồ Mỹ Trinh	Nữ	19CNATMCLC03	Bậc 5 (C1) Anh
603	411210200	Phạm Nguyễn Hiền Trinh	Nữ	21CNA02	Bậc 5 (C1) Anh
604	411170713	Lê Thị Ngọc Trinh	Nữ	17CNA01	Bậc 5 (C1) Anh
605	411171111	Lê Nguyệt Trinh	Nữ	17CNACLC04	Bậc 5 (C1) Anh
606	411230028	Nguyễn Hữu Trọng	Nam	23BHTC01	Bậc 5 (C1) Anh
607	411220152	Hồ Trinh Ngọc Trúc	Nữ	22CNA04	Bậc 5 (C1) Anh
608	412230237	Lê Tất Đan Trường	Nam	23CNATM03	Bậc 5 (C1) Anh
609	412220077	Ngô Thị Cẩm Tú	Nữ	22CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh
610	412170724	Nguyễn Thị Cẩm Tú	Nữ	17CNADL01	Bậc 5 (C1) Anh
611	412170726	Lê Thị Tư	Nữ	17CNADL01	Bậc 5 (C1) Anh
612	411230030	Trần Hà Tuấn	Nam	23BHTC01	Bậc 5 (C1) Anh
613	412200274	Lê Quốc Tuấn	Nam	20CNATMCLC01	Bậc 5 (C1) Anh
614	411230031	Trương Nguyễn Thanh Tùng	Nam	23BHTC01	Bậc 5 (C1) Anh
615	411171123	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	Nữ	17CNACLC06	Bậc 5 (C1) Anh
616	412180956	Trần Thanh Tuyền	Nữ	18CNATMCLC03	Bậc 5 (C1) Anh
617	411200793	Phạm Thị Bùi Tuyết	Nữ	20CNACLC07	Bậc 5 (C1) Anh
618	411220076	Nguyễn Bảo Uyên	Nữ	22CNA02	Bậc 5 (C1) Anh
619	411200670	Lương Thị Thu Uyên	Nữ	20CNACLC04	Bậc 5 (C1) Anh
620	411230032	Mai Thị Hà Uyên	Nữ	23BHTC01	Bậc 5 (C1) Anh
621	412200365	Hoàng Thu Uyên	Nữ	20CNATMCLC04	Bậc 5 (C1) Anh
622	411230743	Nguyễn Hoàng Phương Uyên	Nữ	23BHTC02	Bậc 5 (C1) Anh
623	411180967	Trần Thảo Uyên	Nữ	18CNACLC03	Bậc 5 (C1) Anh

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Cấp độ dự thi
624	411171137	Ngô Phan Thảo Uyên	Nữ	17CNACLC01	Bậc 5 (C1) Anh
625	411220545	Nguyễn Thị Giao Uyên	Nữ	22CNATT02	Bậc 5 (C1) Anh
626	411220304	Võ Như Ngọc Uyên	Nữ	22CNA08	Bậc 5 (C1) Anh
627	411220115	Nguyễn Thị Cẩm Vân	Nữ	22CNA03	Bậc 5 (C1) Anh
628	411210329	Huỳnh Võ Hải Vân	Nữ	21CNA05	Bậc 5 (C1) Anh
629	412220184	Lê Thị Ngọc Vân	Nữ	22CNATM02	Bậc 5 (C1) Anh
630	412180607	Nguyễn Thị Mỹ Vân	Nữ	18CNATM02	Bậc 5 (C1) Anh
631	412210169	Huỳnh Thị Vân	Nữ	21CNATM02	Bậc 5 (C1) Anh
632	411171140	Lê Thị Vân	Nữ	17CNACLC06	Bậc 5 (C1) Anh
633	412220330	Võ Thị Tường Vi	Nữ	22CNATMĐT01	Bậc 5 (C1) Anh
634	412210203	Lê Trần Yến Vi	Nữ	21CNADLCLC01	Bậc 5 (C1) Anh
635	412230080	Nguyễn Tuấn Việt	Nam	23CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh
636	411230745	Lê Vương	Nam	23BHTC02	Bậc 5 (C1) Anh
637	411230746	Phạm Văn Vượng	Nam	23BHTC02	Bậc 5 (C1) Anh
638	411220468	Nguyễn Hoàng Cát Vy	Nữ	22CNACLC03	Bậc 5 (C1) Anh
639	411220230	Nguyễn Thị Tường Vy	Nữ	22CNA06	Bậc 5 (C1) Anh
640	411220546	Võ Thị Tuyết Vy	Nữ	22CNATT02	Bậc 5 (C1) Anh
641	412220331	Hồ Thị Tường Vy	Nữ	22CNATMĐT01	Bậc 5 (C1) Anh
642	419220043	Nguyễn Thị Hà Vy	Nữ	22SPA02	Bậc 5 (C1) Anh
643	411180978	Hồ Thảo Vy	Nữ	18CNACLC03	Bậc 5 (C1) Anh
644	412200158	Lê Thị Tường Vy	Nữ	20CNATM01	Bậc 5 (C1) Anh
645	412220332	Nguyễn Ngọc Hạ Vy	Nữ	22CNATMĐT01	Bậc 5 (C1) Anh
646	411180634	Phạm Thị Vỹ	Nữ	18CNA03	Bậc 5 (C1) Anh
647	411170789	Võ Thị Hà Xuyên	Nữ	17CNA02	Bậc 5 (C1) Anh
648	411220469	Hoàng Văn Ý	Nam	22CNACLC03	Bậc 5 (C1) Anh
649	411171166	Nguyễn Trần Như Ý	Nữ	17CNACLC07	Bậc 5 (C1) Anh
650	411171165	Nguyễn Phan Thị Như Ý	Nữ	17CNACLC01	Bậc 5 (C1) Anh
651	412210126	Ngân Thị Ý	Nữ	21CNATM01	Bậc 5 (C1) Anh
652	411230749	Nguyễn Thị Thanh Yên	Nữ	23BHTC02	Bậc 5 (C1) Anh
653	412220185	Hoàng Thị Hải Yến	Nữ	22CNATM02	Bậc 5 (C1) Anh
654	412200276	Vũ Hoàng Yến	Nữ	20CNATMCLC01	Bậc 5 (C1) Anh
655	411220585	Hà Thị Yến	Nữ	22BHTC01	Bậc 5 (C1) Anh
656	417220109	Biện Thị Huyền Anh	Nữ	22CNHCLC01	Bậc 5 (C1) Hàn
657	417220110	Đặng Hồng Anh	Nữ	22CNHCLC01	Bậc 5 (C1) Hàn
658	417220037	Nguyễn Vân Anh	Nữ	22CNH02	Bậc 5 (C1) Hàn
659	417220039	Trịnh Thái Châu	Nữ	22CNH02	Bậc 5 (C1) Hàn
660	417220040	Lê Phương Diệu	Nữ	22CNH02	Bậc 5 (C1) Hàn
661	417220076	Trần Khánh Đoan	Nữ	22CNH03	Bậc 5 (C1) Hàn
662	417220041	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nữ	22CNH02	Bậc 5 (C1) Hàn
663	417220006	Phạm Mỹ Duyên	Nữ	22CNH01	Bậc 5 (C1) Hàn
664	417220080	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Nữ	22CNH03	Bậc 5 (C1) Hàn
665	417220045	Lê Mỹ Hạnh	Nữ	22CNH02	Bậc 5 (C1) Hàn
666	417220081	Nguyễn Phương Hảo	Nữ	22CNH03	Bậc 5 (C1) Hàn
667	417220046	Đinh Thị Hậu	Nữ	22CNH02	Bậc 5 (C1) Hàn
668	417210164	Trương Thị Sĩ Hiền	Nữ	22CNHCLC01	Bậc 5 (C1) Hàn

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Cấp độ dự thi
669	417220083	Phạm Thu Hoài	Nữ	22CNH03	Bậc 5 (C1) Hàn
670	417210085	Hồ Thị Hoàng	Nữ	22CNH01	Bậc 5 (C1) Hàn
671	417220116	Đặng Thị Ánh Hồng	Nữ	22CNHCLC01	Bậc 5 (C1) Hàn
672	417220012	Nguyễn Thị Khánh Huyền	Nữ	22CNH01	Bậc 5 (C1) Hàn
673	417220119	Vũ Thị Khánh Huyền	Nữ	22CNHCLC01	Bậc 5 (C1) Hàn
674	417220122	Phan Thị Bích Liên	Nữ	22CNHCLC01	Bậc 5 (C1) Hàn
675	417220124	Dương Thị Thùy Linh	Nữ	22CNHCLC01	Bậc 5 (C1) Hàn
676	417220123	Hồ Thị Thùy Linh	Nữ	22CNHCLC01	Bậc 5 (C1) Hàn
677	417220051	Lê Huỳnh Khánh Ly	Nữ	22CNH02	Bậc 5 (C1) Hàn
678	417220087	Nguyễn Thị Minh Lý	Nữ	22CNH03	Bậc 5 (C1) Hàn
679	417220016	Nguyễn Ngọc Mai	Nữ	22CNH01	Bậc 5 (C1) Hàn
680	417220054	Lê Thị Ngân	Nữ	22CNH02	Bậc 5 (C1) Hàn
681	417220090	Đào Mai Nguyên	Nữ	22CNH03	Bậc 5 (C1) Hàn
682	417220126	Lê Thị Thanh Nhân	Nữ	22CNHCLC01	Bậc 5 (C1) Hàn
683	417220055	Trần Thị Quỳnh Nhi	Nữ	22CNH02	Bậc 5 (C1) Hàn
684	417220129	Dương Thị Huỳnh Oanh	Nữ	22CNHCLC01	Bậc 5 (C1) Hàn
685	417220093	Nguyễn Thị Hoài Quyên	Nữ	22CNH03	Bậc 5 (C1) Hàn
686	417210134	Lê Thị Như Quỳnh	Nữ	22CNH02	Bậc 5 (C1) Hàn
687	417220060	Nguyễn Nguyên Thảo	Nữ	22CNH02	Bậc 5 (C1) Hàn
688	417220132	Nguyễn Thị Minh Thư	Nữ	22CNHCLC01	Bậc 5 (C1) Hàn
689	417220063	Phạm Thị Bích Thuận	Nữ	22CNH02	Bậc 5 (C1) Hàn
690	417220100	Nguyễn Thị Hoài Thương	Nữ	22CNH03	Bậc 5 (C1) Hàn
691	417220102	Phạm Thị Anh Tiệp	Nữ	22CNH03	Bậc 5 (C1) Hàn
692	417220031	Nguyễn Thị Thanh Trà	Nữ	22CNH01	Bậc 5 (C1) Hàn
693	417220067	Phạm Thị Xuân Trâm	Nữ	22CNH02	Bậc 5 (C1) Hàn
694	417220032	Nguyễn Thị Kiều Trang	Nữ	22CNH01	Bậc 5 (C1) Hàn
695	417210145	Hoàng Thị Quỳnh Trang	Nữ	21CNH02	Bậc 5 (C1) Hàn
696	417220033	Hồ Tú Trinh	Nữ	22CNH01	Bậc 5 (C1) Hàn
697	417220136	Đặng Thị Như Trúc	Nữ	22CNHCLC01	Bậc 5 (C1) Hàn
698	417220105	Lê Kim Tuyền	Nữ	22CNH03	Bậc 5 (C1) Hàn
699	417220107	Phạm Huyền Tường Vy	Nữ	22CNH03	Bậc 5 (C1) Hàn
700	417220036	Nguyễn Nho Tường Vy	Nữ	22CNH01	Bậc 5 (C1) Hàn
701	417220071	Nguyễn Khánh Vy	Nữ	22CNH02	Bậc 5 (C1) Hàn
702	414220001	Nguyễn Thao Ái	Nam	22CNN01	Bậc 5 (C1) Nga
703	414220012	Mai Thúy Hằng	Nữ	22CNN01	Bậc 5 (C1) Nga
704	414220015	Nguyễn Thương Huyền	Nữ	22CNN01	Bậc 5 (C1) Nga
705	414220021	Trịnh Nguyễn Yến Nhi	Nữ	22CNN01	Bậc 5 (C1) Nga
706	414230024	Bùi Phương Thanh	Nữ	23CNN01	Bậc 5 (C1) Nga
707	417220137	Nguyễn Lê Bảo Châu	Nữ	22CNJ01	Bậc 5 (C1) Nhật
708	417220211	Hứa Hà Giang	Nữ	22CNJCLC01	Bậc 5 (C1) Nhật
709	417220233	Đinh Thị Hà	Nữ	22CNJTM01	Bậc 5 (C1) Nhật
710	417220178	Chu Lê Khánh Hoa	Nữ	22CNJ02	Bậc 5 (C1) Nhật
711	417220236	Lê Mai Linh	Nữ	22CNJTM01	Bậc 5 (C1) Nhật
712	417220239	Trương Thị Lợi	Nữ	22CNJTM01	Bậc 5 (C1) Nhật
713	417200042	Đoàn Thị Khánh Ly	Nữ	20CNJCLC01	Bậc 5 (C1) Nhật

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Cấp độ dự thi
714	417220241	Trần Thị Thanh Mai	Nữ	22CNJTM01	Bậc 5 (C1) Nhật
715	417220182	Trần Thị Trà My	Nữ	22CNJ02	Bậc 5 (C1) Nhật
716	417220148	Trần Thị Thanh Nga	Nữ	22CNJ01	Bậc 5 (C1) Nhật
717	417220218	Nguyễn Linh Nga	Nữ	22CNJCLC01	Bậc 5 (C1) Nhật
718	417220244	Kiều Thị Quỳnh Nhi	Nữ	22CNJTM01	Bậc 5 (C1) Nhật
719	417220152	Bùi Thị Ngọc Nhi	Nữ	22CNJ01	Bậc 5 (C1) Nhật
720	417220247	Nguyễn Mai Phương	Nữ	22CNJTM01	Bậc 5 (C1) Nhật
721	417220157	Lê Thị Thương	Nữ	22CNJ01	Bậc 5 (C1) Nhật
722	417200051	Huỳnh Kim Thuyền	Nữ	21CNJCLC01	Bậc 5 (C1) Nhật
723	417220158	Nguyễn Thùy Tiên	Nữ	22CNJ01	Bậc 5 (C1) Nhật
724	417220227	Trần Dương Phương Trâm	Nữ	22CNJCLC01	Bậc 5 (C1) Nhật
725	417220160	Trần Nguyễn Huyền Trâm	Nữ	22CNJ01	Bậc 5 (C1) Nhật
726	417220258	Trần Thị Thùy Trang	Nữ	22CNJTM01	Bậc 5 (C1) Nhật
727	417220197	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	Nữ	22CNJ02	Bậc 5 (C1) Nhật
728	417220164	Lê Ngọc Cát Tường	Nữ	22CNJ01	Bậc 5 (C1) Nhật
729	417220165	Lê Thị Thúy Uyên	Nữ	22CNJ01	Bậc 5 (C1) Nhật
730	417220169	Nguyễn Thị Tường Vy	Nữ	22CNJ01	Bậc 5 (C1) Nhật
731	417200056	Nguyễn Ngọc Như Ý	Nữ	20CNJCLC01	Bậc 5 (C1) Nhật
732	417200058	Hoàng Hải Yến	Nữ	21CNJCLC01	Bậc 5 (C1) Nhật
733	413220035	Nguyễn Thị Thùy Duyên	Nữ	22CNPDL01	Bậc 5 (C1) Pháp
734	413220007	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Nữ	22CNP01	Bậc 5 (C1) Pháp
735	413220063	Ngô Thị Phương Hiếu	Nữ	22CNPTTSK01	Bậc 5 (C1) Pháp
736	413220036	Nguyễn Thế Hùng	Nam	22CNPDL01	Bậc 5 (C1) Pháp
737	413220064	Trần Thị Hồng Hương	Nữ	22CNPTTSK01	Bậc 5 (C1) Pháp
738	413220010	Trần Minh Huy	Nam	22CNP01	Bậc 5 (C1) Pháp
739	413220037	Đinh Thị Khánh Huyền	Nữ	22CNPDL01	Bậc 5 (C1) Pháp
740	413220012	Nguyễn Lê Khánh Huyền	Nữ	22CNP01	Bậc 5 (C1) Pháp
741	413220038	Phạm Lê Đức Khánh	Nam	22CNPDL01	Bậc 5 (C1) Pháp
742	413220013	Hồ Thị Mỹ Lan	Nữ	22CNP01	Bậc 5 (C1) Pháp
743	413220040	Nguyễn Nhật Linh	Nữ	22CNPDL01	Bậc 5 (C1) Pháp
744	419220049	Nguyễn Lê Nhật Linh	Nam	22SPP01	Bậc 5 (C1) Pháp
745	413220043	Đoàn Lưu Ly Na	Nữ	22CNPDL01	Bậc 5 (C1) Pháp
746	413220017	Dương Hoàng Ngân	Nữ	22CNP01	Bậc 5 (C1) Pháp
747	413220044	Doãn Võ Thị Kim Ngân	Nữ	22CNPDL01	Bậc 5 (C1) Pháp
748	413220045	Phạm Lê Bảo Ngọc	Nữ	22CNPDL01	Bậc 5 (C1) Pháp
749	413220046	Nguyễn Thị Kim Nguyên	Nữ	22CNPDL01	Bậc 5 (C1) Pháp
750	413220047	Lê Thị Quỳnh Như	Nữ	22CNPDL01	Bậc 5 (C1) Pháp
751	413220074	Huỳnh Trần Thanh Phương	Nữ	22CNPTTSK01	Bậc 5 (C1) Pháp
752	413220078	Trương Nguyễn Thu Thảo	Nữ	22CNPTTSK01	Bậc 5 (C1) Pháp
753	419220054	Nguyễn Thị Anh Thơ	Nữ	22SPP01	Bậc 5 (C1) Pháp
754	413220026	Bùi Thị Trang	Nữ	22CNP01	Bậc 5 (C1) Pháp